

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST

Ngày 27-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàng; ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với:

*** Bị cáo Nguyễn Thị N**, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: phố N, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đinh Thị T; chồng, con: chưa có; nhân thân, tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/4/2019 đến ngày 25/4/2019 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Phạm Thị Nhân – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà nam; có mặt.

*** Người chứng kiến:** Chị Dương Thị H, sinh năm 1971 (vắng mặt); Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1965 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân thường xuyên sử dụng ma túy đá nên khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/4/2019, Nguyễn Thị N một mình thuê xe ôm của một người không quen biết đi từ thị trấn Đ đến đoạn đường cuối khu công nghiệp Đ thuộc thôn N, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam để tìm mua ma túy đá về sử dụng. Tại đây, N đã mua của một người đàn ông tên Đ (N không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 18 gói ma túy đá và 01 viên ma túy dạng viên nén màu hồng (thường gọi là viên ngựa) để trong một gói nhỏ bên ngoài bọc băng dính màu xanh với giá 2.000.000 đồng.

Sau khi mua được số ma túy trên N mang về phòng trọ số 05 của mình thuộc dãy nhà trọ của gia đình bà Dương Thị H, sinh năm 1971 ở khu đô thị mới Đ thuộc phố N, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam cất giấu để sử dụng dần. Trong các ngày 17 và 18/4/2019, N đã một mình sử dụng hết 02 trong tổng 18 gói ma túy đã mua được, còn lại 16 gói ma túy và 01 viên ma túy “ngựa” màu hồng N để trong gói nhỏ bên ngoài bọc băng dính màu xanh và cất giấu trong phòng trọ của mình.

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 19/4/2019, tổ công tác của Công an huyện Duy Tiên phối hợp với Công an thị trấn Đ tiến hành kiểm tra hành chính dãy nhà trọ của gia đình bà Dương Thị H. Do lo sợ bị phát hiện việc đang cất giấu số ma túy trên nên N đã cầm số ma túy này đi vào nhà vệ sinh trong phòng trọ ném xuống bồn cầu định xả nước cuốn trôi đi nhưng đã bị tổ công tác của Công an huyện Duy Tiên và Công an thị trấn Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: Thu tại bồn cầu trong nhà vệ sinh của phòng trọ số 05 Nguyễn Thị N đang thuê trọ: 01 gói nhỏ kích thước (06x05)cm, bên ngoài bọc băng dính màu xanh, bên trong lớp băng dính là lớp giấy dạng vỏ phong bì. Kiểm tra bên trong gói bọc băng dính màu xanh có: 01 túi nilon màu trắng, viên màu xanh kích thước (4,5x4)cm; 01 túi nilon màu trắng, viên màu xanh kích thước (2,5x2,5)cm, 14 túi nilon màu trắng, viên màu xanh kích thước (02x1,5)cm, bên trong các túi nilon trên đều chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 túi nilon màu trắng, viên màu xanh kích thước (02x1,5)cm bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng (Nguyễn Thị N khai là ma túy, dạng viên ngựa) được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; Thu trên giường ngủ trong phòng trọ của Nguyễn Thị N: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03.

Khám xét khẩn cấp nơi ở tại phòng trọ số 05 của Nguyễn Thị N ở khu đô thị mới Đ thuộc phố N, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam, thu giữ: 01 lọ thủy tinh hình trụ tròn cao 15cm, đường kính đáy 4,5cm, phía trên có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ, trên nắp nhựa này có 02 lỗ thủng được cắm 02 ống hút bằng nhựa; 01 túi nilon màu trắng, viên màu trắng, kích thước (10x7,5)cm, bên trong có 21 vỏ túi nilon màu trắng, viên màu xanh, mỗi túi có kích thước (02x1,5)cm; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị N.

Kết luận giám định số 83/PC09-MT ngày 23/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam: Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,288g, loại Methamphetamine; Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,102g, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 24/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ

luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Thị N mức án từ 30 đến 36 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong đều có số: 83/PC09- MT, 01 túi nilon màu trắng (trong có 21 túi nilon nhỏ), 01 lọ thủy tinh. Trả lại bị cáo Nguyễn Thị N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị N và tuyên án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất có thể, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/4/2019, tại phòng trọ số 05 thuộc dãy nhà trọ của gia đình bà Dương Thị H ở khu đô thị mới Đ thuộc phố N, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam, tổ công tác của Công an huyện Duy Tiên phối hợp với Công an thị trấn Đ đã bắt quả tang Nguyễn Thị N (hiện đang thuê trọ, tạm trú tại phòng trọ số 05 nêu trên) đang có hành vi tàng trữ 2,39g Methamphetamine để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ xét thấy cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp, thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp thực tế.

[5] *Về nguồn gốc ma túy*: Do không xác định được người đã bán ma túy cho Nguyễn Thị N nên không có cơ sở làm rõ vấn đề này.

[6] *Về vật chứng vụ án*: Đối với: 02 phong bì niêm phong đều có số: 83/PC09-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định ma túy; 01 túi nilon màu trắng (trong có 21 túi nilon nhỏ); 01 lọ thủy tinh là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị N không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[7] *Về án phí hình sự*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thị N 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong đều có số: 83/PC09- MT, 01 túi nilon màu trắng (trong có 21 túi nilon nhỏ), 01 lọ thủy tinh.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Thị N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị N

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận